

NGUYÊN TẮC TU HÀNH CHO ĐỒNG HỌC TỊNH TÔNG

TỊNH TÔNG HỌC HỘI (SOẠN)

Cẩn dịch: Hoàng Anh Việt

LƯU HÀNH NỘI BỘ

TỊNH TÔNG ĐỒNG HỌC TU HỌC THỦ TẮC

Nguyên tắc tu học cho Đồng học Tịnh Tông

Biên soạn: Tịnh Tông Học Hội (amtbtw)

Cẩn dịch: Hoàng Anh Việt

TRI ÂN BÁO ÂN

Trên đền bốn ơn nặng, dưới cứu khổ ba đường

HỌC VI NHÂN SỰ, HÀNH VI THẾ PHẠM

Học làm thầy người, hành làm mẫu mực cho đời

I. CHỖ NUƠNG TỰA GIÁO LÝ

(1) Tổng quát nương tựa năm kinh một luận của
Tịnh tông

(2) Chuyên nương tựa bản hội tập Kinh Vô
Lượng Thọ của cư sĩ Hạ Liên Cư

Kinh Phật Thuyết A Di Đà Yếu Giải của Đại sư
Ngẫu Ích Phẩm Phổ Hiền

Hạnh Nguyên Số Sao của Đại sư Thanh Lương

(3) Ngũ lục của Tổ sư Tịnh tông: Văn Sao của Đại sư Ấn Quang

II. CHỖ NUỜNG TỰA ĐẠO LÝ

(1) Niềm tin nương vào: Lục Tín (sáu niềm tin) của Yếu Giải, thọ trì pháp tạng thậm thâm của Như Lai, hộ trì chủng tánh Phật, thường làm cho không dứt.

(2) Mười pháp giới và pháp giới Nhất Chân, pháp thế gian và xuất thế gian, chỉ do tâm hiện, chỉ do thức biến, quán các pháp như huyễn hóa, tam muội thường vắng lặng, thông suốt tự tánh các pháp, thấu đạt tướng chúng sanh.

(3) An trụ trong trí tuệ chân thật, khai hóa hiển thị bến bờ chân thật, ban cho lợi ích chân thật, đối với các chúng sanh, xem như chính mình, mỗi

niệm đều phổ lợi quần sanh, từng tâm niệm đều chảy vào biển giác.

(4) Dùng tâm chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi, dùng hành động nhìn thấu, buông xả, tự tại, tùy duyên, phá trừ mọi vọng tưởng chấp trước.

(5) Phát tâm Bồ-đề, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật, quyết định một đời vãng sanh không thoái chuyển thành Phật.

III. CHỖ NUỜNG TỰA HÀNH TRÌ

(1) **Tam phước** trong Quán Kinh: Một là hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, tâm từ không giết hại, tu mười nghiệp thiện. Hai là thọ trì Tam quy, trọn vẹn các giới, không phạm oai nghi. Ba là phát tâm Bồ-đề, tin sâu nhân quả, đọc tụng Đại thừa, khuyến tấn người tu.

(2) Lục hòa kính:

- * Kiến hòa đồng giải (Thấy biết hòa - cùng hiểu)
- * Giới hòa đồng tu (Giới luật hòa - cùng tu)
- * Thân hòa đồng trụ (Thân hòa - cùng ở)
- * Khẩu hòa vô tranh (Miệng hòa - không tranh cãi)
- * Ý hòa đồng duyệt (Ý hòa - cùng vui)
- * Lợi hòa đồng quân (Lợi hòa - cùng chia đều).

(3) Ba môn học vô lậu: Khởi tâm động niệm, xa lìa ba thứ phiền não ác độc, tất nhiên tương ưng với thanh tịnh (giới), bình đẳng (định), chánh giác (tuệ).

(4) Lục độ của Bồ-tát: Thường dùng các hạnh lục độ là bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ để giáo hóa chúng sanh, an trụ vào đạo vô thượng chân chánh.

(5) Mười nguyện của Phổ Hiền: Thảy đều cùng tu theo đức của đại sĩ Phổ Hiền, một là lễ kính

chư Phật, hai là xưng tán Như Lai, ba là rộng tu cúng dường, bốn là sám hối nghiệp chướng, năm là tùy hỷ công đức, sáu là thỉnh chuyển pháp luân, bảy là thỉnh Phật trụ thế, tám là thường theo Phật học, chín là hằng thuận chúng sanh, mười là phổ giai hồi hướng. Học tập Bồ-tát, tu đại nguyện này, không có cùng tận, niệm niệm tiếp nối, không có gián đoạn, ba nghiệp thân ngữ ý, không một không chán.

IV. QUẢ MONG CẦU

- (1) Thực tiễn bốn điều tốt, giữ tâm tốt, nói lời tốt, làm việc tốt, làm người tốt, thành tựu bản thân, trang nghiêm các hạnh, oai nghi mẫu mực trọn vẹn.
- (2) Noi theo 53 thiện hữu trong kinh Hoa Nghiêm, thể làm mẫu mực tốt cho chúng sanh thế gian, gia đình, công việc, đoàn thể.

(3) Hòa thuận với các dân tộc, tôn giáo, văn hóa, tôn dị cầu đồng, cùng tồn tại cùng vinh quang.

(4) Ổn định xã hội, chuộng đức hưng nhân, tương trợ hợp tác, mọi người đều giàu có sung túc an vui hạnh phúc mỹ mãn, khuyến dạy sách tấn thế giới hòa bình vĩnh cửu.

(5) Tin sâu nhân quả, tín nguyện niệm Phật, cầu sanh Tịnh độ, cùng các bậc thượng thiện, đồng quy hội vào biển nguyện Nhất thừa của A Di Đà Phật.

Bốn cương yếu trên đây kính cẩn cống hiến cho các bậc thượng thiện nhân của Hội Liên Nghị Tịnh Tông khóa đầu tiên tham khảo chỉ giáo

Thích Tịnh Không kính dâng tháng 12 năm 1997

KINH ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ

1. Tâm thường cẩn trọng an trụ vào đạo cứu đời.
2. Vì các loài chúng sanh, làm bạn hữu không thỉnh mà đến.
3. Đối với các chúng sanh, xem như chính mình.
4. Không so đo mọi nỗi khổ.
5. Ít muốn biết đủ.
6. Đối với các loài hữu tình, thường mang lòng từ nhẫn.
7. Nét mặt ôn hòa lời lẽ yêu thương, khuyên dạy sách tấn.
8. Cung kính Tam Bảo.
9. Phụng sự sư trưởng.
10. Khéo giữ khẩu nghiệp, không chê bai lỗi người.
11. Khéo giữ thân nghiệp, không mất luật nghi.
12. Khéo giữ ý nghiệp, thanh tịnh không ô nhiễm.

- 13.Quán các pháp như huyễn hóa, tam muội thường vắng lặng.
- 14.Phát tâm Bồ-đề, nhất hướng chuyên niệm, A Di Đà Phật.
- 15.Phụng trì trai giới.
- 16.Khi có thời gian rảnh rỗi, đoạn chánh thân tâm, dứt ham muốn, bỏ lo lắng, từ tâm tinh tấn.
- 17.Không nên sân nộ tật đố.
- 18.Cần phải hiếu thuận, chí thành trung tín.
- 19.Cần tin làm thiện được phước.
- 20.Không được tham lam keo kiệt.
- 21.Không sát sanh.
- 22.Không trộm cắp.
- 23.Không dâm dục.
- 24.Không nói dối.
- 25.Không nói lưỡi đôi chiều.

26. Không nói lời thô ác.
27. Không nói lưỡi đôi chiều.
28. Không tham.
29. Không sân.
30. Không si.
31. Kiểm điểm thu liễm đoạn chánh ngay thẳng,
thân tâm sạch sẽ.
32. Cha con anh em vợ chồng thân thuộc, cần
kính yêu nhau.
33. Lời nói sắc mặt thường hòa ái, chớ trái nghịch nhau.
34. Chọn điều thiện, siêng năng mà làm.
35. Cần siêng năng tinh tấn.
36. Chớ tùy thuận ham muốn trong tâm, làm trái
kính giới.
37. Sao không nhân lúc khỏe mạnh, nỗ lực tu
thiện, còn đợi khi nào?

38. Kính đối với Phật, đó là đại thiện.
39. Thật nên niệm Phật, cắt đứt hồ nghi.
40. Khai thị chánh đạo, độ người chưa độ.
41. Rửa sạch dơ bẩn trong tâm.
42. Lời nói việc làm trung tín, trong ngoài như nhau.
43. Nhận lời dạy sáng tỏ của Phật, chuyên tinh tu học, như giáo phụng hành, không dám có nghi ngờ.
44. Tâm ngay ý chánh, không làm các điều ác.
45. Thân ngay niệm chánh, lời nói việc làm phù hợp nhau, việc làm chí thành.
46. Chỉ làm các điều thiện, không làm các điều ác.
47. Tôn Thánh kính Thiện.
48. Nhân từ bác ái.
49. Thân tâm sạch sẽ, tương ưng với thiện.
50. Chớ chạy theo dục vọng, không phạm các điều ác.

51. Lời nói sắc mặt nên hòa hoãn, thân hành nên chuyên chú, hành động nhìn ngó, an định từ tốn.
52. Tâm từ bi chuyên nhất, trai giới thanh tịnh.
53. Tự răn đe kiểm điểm, hòa thuận đạo lý, vui vẻ từ hiếu.
54. Nếu làm điều vi phạm, thì tự sám hối lỗi lầm.
55. Bỏ ác theo thiện, sáng nghe tối sửa.
56. Sửa đổi quá khứ tu cho tương lai, rửa tâm đổi hạnh.
57. Tâm không tự ti thấp kém, cũng không cống cao.
58. Bởi vì cầu pháp, không sanh tâm lùi bước khuất phục xu nịnh giả dối.
59. Cần hiếu với Phật.
60. Thường nhớ ơn thầy.
61. Trồng tu phước thiện, cầu sanh về cõi Tịnh.
62. Tích công lũy đức.

PHÁT KHỞI BỒ-TÁT THÙ THẮNG CHÍ NHẠO KINH

1. Dùng đủ loại lời lẽ mềm mỏng, vì nói pháp yếu khiến họ hoan hỉ.
2. Thấy người tu Bồ-tát thừa tại gia và xuất gia, thường sanh tâm tin kính khởi tưởng như Thầy dạy.
3. Không tìm lỗi lầm của người khác.
4. Không vạch tội người.
5. Lìa lời thô ác và keo kiệt.
6. Nên xả bỏ sự lười biếng.
7. Xa lìa các thói quen ồn náo.
8. Tịch tĩnh thường biết đủ.
9. Không dính mắc quả báo danh văn lợi dưỡng.
10. Thường vì chúng sanh rộng tuyên thuyết chánh pháp.

11. An trụ hạnh thanh tịnh, sanh tâm giác ngộ.
12. Dùng ít công sức khéo có thể làm lợi ích cho vô lượng chúng sanh.
13. Phát khởi tinh tấn, rộng hộ trì chánh pháp.
14. Trong hết thảy hành động, tùy thuận mà an trụ.
15. Hộ trì chánh pháp, không tiếc thân mạng.
16. Thường siêng năng tinh tấn, không cầu lợi dưỡng.
17. Ở trong tứ chúng, tuyên thuyết chánh pháp.
18. Khéo thâm nhập vào tâm hạnh của hết thảy chúng sanh.
19. Tâm ý điều hòa mềm mỏng, thường mang lòng từ mẫn.
20. Đối với hết thảy pháp, phát sanh sự nhẫn nhục thù thắng, không có tâm chấp trước.
21. Không tham lợi dưỡng, cung kính tôn trọng, tâm vui thích thanh tịnh.

22. Cầu nhất thiết chứng trí của Phật, trong hết
thảy thời, không có tâm quên mất.
23. Đối với các chúng sanh, tôn trọng cung kính,
không có tâm thấp kém.
24. Không chấp trước thế luận, đối với các Bồ-đề
phần, sanh tâm quyết định.
25. Trồng các căn lành, không có tạp nhiễm, tâm
ý thanh tịnh.
26. Nghiệp thù thắng thanh tịnh, ưa thích thường
tu tập.
27. Nên xả bỏ nghiệp thấp kém, nên cầu thượng
pháp thù thắng.
28. Đọc tụng, tu hành, vì người diễn nói.
29. Đối với một vị Bồ-tát siêng tu thiền định,
cũng nên gần gũi cúng dường thừa sự.
30. Trong trí tuệ nên siêng năng tu tập.

- 31.Nơi hý luận tranh cãi, thường khởi nhiều
phiền não, người trí nên xa lìa.
- 32.Tin sâu nhân quả.
- 33.Không tham ngủ, không tham ăn.
- 34.Tâm không đồ kỵ.
- 35.Cúng dường Tam Bảo.
36. Vì cầu đạo vô thượng, nghe pháp không biết chán.
- 37.Nên xả bỏ tất cả hý luận phi pháp.
- 38.Không nên thấy lỗi người, tự cho mình là tôn
quý thù thắng nhất.
- 39.Kiều căng bụng lung là cội gốc, chớ khinh
người thấp kém.
- 40.Giác ngộ sanh tâm tầm quý, phải an trụ năng
lực tinh tấn.
- 41.Đối với các chúng sanh, khởi tâm đại từ,
không có tâm tổn hại.

42. Đối với các chúng sanh, tôn trọng cung kính,
không có tâm thấp kém.

43. Đối với tội nghiệp đã làm, tâm quý phơi bày.

44. Siêng tu hạnh nhẫn nhục, an trụ vào nhẫn nhục.

45. Chỉ nhớ nghĩ vô thường, cẩn thận chớ buông lung.

NĂM KHOA MỤC TU HÀNH LỚN CỦA NGƯỜI HỌC TỊNH NGHIỆP

(I) Tam phước

1. Hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, tâm từ không giết hại, tu mười nghiệp thiện.
2. Thọ trì Tam quy, trọn vẹn các giới, không phạm oai nghi.
3. Phát tâm Bồ-đề, tin sâu nhân quả, đọc tụng Đại thừa, khuyên tiến người tu.

(II) Lục hòa

1. Thấy biết hòa đồng cùng hiểu
2. Giới luật hòa đồng cùng tu
3. Thân hòa đồng cùng ở
4. Miệng hòa không tranh cãi
5. Ý hòa đồng cùng vui
6. Lợi hòa đồng cùng chia đều

(III) Tam học

1. Môn học về Giới
2. Môn học về Định
3. Môn học về Tuệ

(IV) Lục độ

1. Bố thí
2. Trì giới
3. Nhẫn nhục
4. Tinh tấn

5. Thiên định

6. Bát-nhã

(V) Thập nguyện

1. Lễ kính chư Phật

2. Xưng tán Như Lai

3. Rộng tu cúng dường

4. Sám hối nghiệp chướng

5. Tùy hỷ công đức

6. Thỉnh chuyển pháp luân

7. Thỉnh Phật trụ thế

8. Thường theo học Phật

9. Hằng thuận chúng sanh

10. Phổ giai hồi hướng

TRÍCH LỤC TRỌNG YẾU VỀ GIỚI LUẬT

Quyển thượng

1. Phàm phu từ vô thủy đến nay, bị vô minh che lấp chân tánh, khởi các vọng tưởng, bám víu cảnh trần, tình nhiễm năm dục thế gian. Dùng thân miệng ý, tạo các lỗi lầm, đọa lạc ba đường, luân hồi trong lục đạo, không có ngày ra.
2. Sa-di mới phát tâm xuất gia, thọ mười giới, siêng tu sách tấn, đoạn trừ phiền não hoặc tập, mà cầu chứng diệu quả của Niết-bàn.
3. Giới là cấm giới, Luật tức là pháp luật. Phòng ngừa điều sai trái ngăn chặn điều ác gọi là Giới, xử lý phán quyết nặng nhẹ, khai giá trị phạm gọi là Luật.

4. Mười giới thật sự là bậc thang xuất thế, là cửa ngõ của Niết-bàn.
5. Bệnh của chúng sanh đã không giống nhau, pháp được ban cho có nhiều phương thuốc.
6. Luật chế định Tỳ-kheo, trước năm hạ, chuyên ròng học bộ Luật. Nếu thông đạt trì phạm, lo liệu việc Tỳ-kheo, sau đó mới học tập kinh luận. Nay học nhảy bậc, sự thực hành đã mất thứ tự, không có cửa vào đạo.
7. Khinh mạn giới, hoàn toàn là tự khinh mình; hủy báng luật, lại thành ra tự hủy báng mình. Vọng tình dễ nhiễm thói quen, đạo tốt cùng khó nghe được. Ra khỏi thế tục siêu vượt quần chúng, trong vạn người không có một.

8. Kẻ ngu không có tuệ nhãn, không giám biệt được thị phi. Kẻ cuồng vọng tà kiến, không tuân theo thứ lớp.
9. “Kinh Phật Tạng” nói: “Người không học Tiểu thừa trước, sau đó học Đại thừa, không phải là đệ tử Phật.”
10. Giới là phao nổi vượt qua biển khổ, là anh lạc trang nghiêm pháp thân, cho nên cần phải cẩn thận, chớ để sai phạm dù chỉ bằng mảy may.
11. Luật sư Đàm Nhất nói: “Phật pháp ba đời, Giới là cội gốc. Cội gốc không tu, đạo xa xôi thay!”
12. Kinh Dịch nói: “Bậc Thánh nhân, hợp cái đức của mình với trời đất, hợp cái sáng của mình với mặt trời mặt trăng, hợp thứ tự của mình với bốn mùa, hợp sự cát hung của mình với quỷ thần.” Đây là Thánh nhân thế gian.

13. Thánh nhân xuất thế gian, thì không nghe tiếng, biết được tình thức của chín pháp giới. Thông suốt đạo lý, thấu suốt căn cơ chúng sanh. Hợp cái đức của mình với pháp giới, hợp cái sáng của mình với hai loại trí, hợp tiết tấu của mình với bốn căn cơ, hợp sự âm thầm và rõ ràng của mình với các bậc Thánh.
14. Luật nói: “Nên nhớ cha mẹ sanh thành, và ơn thầy bạn, tinh tấn hành đạo, để muốn cứu độ cha mẹ.”
15. Các loài bò – bay – máy - cựa, côn trùng nhỏ bé, đều bẩm thọ sắc tâm, cùng chung một nguồn giác. Thích sống sợ chết, đau ngứa khổ vui, không khác gì con người. Đã cùng nguồn giác, tức là chư Phật tương lai.

16. Sáu căn sáu thức, tiếp nối mà sanh, gọi đó là mạng sống; sự tiếp nối này đứt đoạn, gọi đó là chết.
17. Trong ba nghiệp, tâm làm chủ tể; kết tội nặng nhẹ, do tâm cảnh khác nhau.
18. Kinh nói: “Không được đốt phá núi rừng, làm tổn hại chúng sanh; tháo cạn hồ ao, đắp đập ngăn sông, tàn hại các loài thủy tộc.”
19. Đạo từ bi, là đại đạo lợi sanh của Bồ-tát. **Từ** có thể ban vui, **bi** có thể cứu khổ.
20. Kinh nói: “Thi ân cứu giúp kẻ thiếu thốn, khiến cho họ được an ổn. Nếu thấy người sát sanh, nên khởi tâm từ bi.”
21. Tất cả chúng sanh đối với hai loại là tài (tiền tài) và pháp, phần nhiều đều bị thiếu thốn. Thấy chúng sanh khởi lên các chương

ngại keo kiệt tham lam, phá giới, sân khuê, lười biếng, tán loạn, ngu si, liên vì họ nói bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ, để cứu độ họ. Dùng bố thí tài có thể làm cho thân an, bố thí pháp có thể làm cho tâm an.

22. Kệ nói: “Dùng tâm bi để bố thí cho một người, công đức giống như đại địa. Vì mình mà bố thí hết thảy, được quả báo giống như hạt cải. Cứu một người đang nguy nan, hơn hẳn hết thảy bố thí.

23. Thấy người khác sát sanh, nên sanh tâm từ bi, thương xót kẻ làm ác đó, mắc tội đọa vào ba đường; kẻ bị giết đó, chịu khổ đau vô ngần. Oan nghiệp đã kết vào đời này, sự đền trả sẽ không ngừng trong tương lai. Nguyên

họ đắc được Bồ-đề, cứu độ khiến cho được giải thoát.

24. Tội sát sanh, khổ báo vô lượng, trọn kiếp chịu tai ương, thật đáng xót thương.

25. Phật nói sát sanh có mười tội: (1) Tâm thường ôm ấp ác độc, đòi đòi không dứt. (2) Chúng sanh ghét bỏ, mắt không thích nhìn. (3) Thường ôm ấp ác niệm, suy nghĩ việc ác. (4) Chúng sanh sợ hãi, như thấy rắn cạp. (5) Khi ngủ tâm sợ hãi, thức cũng không an. (6) Thường có ác mộng. (7) Khi mạng chung, điên cuồng hoảng sợ mà chết oan uổng. (8) Trồng nhân duyên nghiệp đoản mạng. (9) Thân hoại mạng chung, đọa vào địa ngục. (10) Nếu sanh ra làm người, thường sẽ đoản mạng.

26. Vàng bạc vật nặng, cho đến một cây kim cọng cỏ, nếu người không cho thì không được lấy.
27. Bồ-tát Hoa Tụ nói: “Năm tội nghịch bốn tội trọng, ta cũng có thể cứu; kẻ trộm đồ của Tăng, ta không thể cứu.”
28. Vật của Thường trụ, cho đến khai khống phí qua đồ v.v..., phạm những gì tư túi, thấy đều gọi là trộm cắp, tội không thể sám hối.
29. Cổ nhân nói: “Người không thiện thì không kết giao, vật không hợp nghĩa thì không lấy. Phi tài thì hại mình, lời ác thì thương tổn người.” Kẻ nho sĩ thế gian còn như thế, huống hồ là đệ tử Phật xem vàng ngọc như ngói sỏi sao?

30. Kinh nói: “Phật khi còn làm người nghèo trong đời trước có nói: 'Ta thà giữ đạo, bần tiện mà chết, chứ không vì vô đạo, phú quý mà sống.'”
31. Kinh nói: “Phật bảo các Tỳ-kheo: 'Nếu người trộm cắp vật của người khác, mạng chung sanh vào trong địa ngục, bị lửa dữ đốt thân, đồng sôi rót vào miệng, vạc sôi lò than, núi đao rừng kiếm, phân tiểu sôi sục, cối xay cối giã, chịu đủ loại khổ nhưc nhối chua xót, không thể tính đếm. Tội địa ngục xong, sanh trong loài súc sanh, để lấy sức lực đền trả cho người khác.'”
32. Bồ-tát trì giới trọng và giới khinh, cung kính tôn trọng kiên cố, bình đẳng không có sai khác.

33. Kinh nói: “Nếu chúng sanh trong lục đạo ở các thế giới, tâm họ không dâm dục, thì sẽ không theo sự sanh tử đó mà tiếp nối. Tâm dâm không trừ, trần lao không thể thoát. Phải làm cho căn cơ thân tâm đều dứt, tánh dứt cũng không còn, đối với Bồ-đề của Phật, mới có thể hy vọng đạt được.”
34. Kinh nói: “Tuy rửa sạch dâm dục mà sống, không bằng trinh khiết mà chết.”
35. Lời nói việc làm tuy thiện, nhưng không có tâm chân thật, chung quy chẳng phải là đệ độ của Thánh nhân.
36. Khúc hát diễm tình lời lẽ ái tình, đều có thể dẫn dắt ái dục của con người, tăng trưởng sự bi ai của con người, mê hoặc người nghe, thay đổi bản tánh thông thường của con

người, làm mất chánh niệm của con người, làm lung lay tâm chí của con người.

37. Miệng thốt ra lời lẽ thô ác bất thiện, chửi rủa nhục mạ hủy báng người khác, lửa sân vừa nổi, bật ra khỏi miệng đốt cháy tâm can, làm tổn thương người đối diện, đau đớn hơn dao cắt, thật trái nghịch với niệm từ bi của Bồ-tát, vi phạm thiện tâm xuất gia.

38. “Thành Thật Luận” nói: “Dùng tâm thiện giáo hóa, tuy vì thế mà chia lìa, cũng không mắc tội. Nếu dùng ác tâm khiến người khác đấu loạn (đấu đá rồi ren), tức là lỗi lưỡi đôi chiều, mắc tội sâu nặng nhất, đọa trong ba đường ác, đời đời gặp quyến thuộc tồi tệ phá hoại, là do đời nay ly gián phá hoại người khác vậy.”

39. Phật bảo A-nan: “Người sanh thế gian, họa từ miệng ra, nên giữ gìn cái miệng, hơn cả lửa dữ. Lửa dữ hừng hực, đốt cháy tài sản thế gian; miệng ác hừng hực, đốt cháy Thất Thánh Tài (bảy thứ tài sản của bậc Thánh).”
40. Khổng Tử nói: “Che giấu điểm thiện của người, gọi là che lấp bậc hiền tài. Tuyên dương cái ác của người, đây là kẻ tiểu nhân.” Thái Công nói: “Muốn đo lường người khác, trước tiên phải tự đo lường mình. Lời làm tổn thương người, lại là tự làm tổn thương mình. Ngậm máu phun người, trước tiên làm bẩn miệng mình.”
41. “Kinh Vị Tăng Hữu” nói: “Nói dối có hai loại: Một là nặng, hai là nhẹ. Vì lợi dưỡng cúng dường, bề ngoài hiện vẻ tinh tấn, bên

trong thực hành tà trực, hướng về người khác nói dối đã được cảnh giới thiên, hoặc nói thấy Phật, thấy rồng quý v.v..., gọi là đại vọng ngữ, đọa địa ngục A-tỳ. Lại có loại nói dối, có thể khiến giết người, phá hoại nhà người; hoặc làm sai thất lời hứa kỳ hạn, khiến người khác sân hận, gọi là hạ vọng ngữ, đọa địa ngục nhỏ. Còn lại những lời đùa cợt, và những việc thuộc về lý nên che giấu, có nói không, không nói có, thì không phạm.”

42. Lời nói dối còn lại, vì cứu nạn cấp bách của người khác, phương tiện quyền xảo, từ bi lợi ích cứu độ, thì không phạm.

43. Tư Mã Ôn Công, làm người hiếu để trung tín, cung kính tiết kiệm chánh trực, từ nhỏ đến già, lời nói chưa từng dối trá, cho nên ngài từng nói:

“Đạo chân thành vốn khó thâm nhập, nhưng nên bắt đầu từ việc không nói dối.”

44. Kinh chép có một vị Sa-di, khinh chê cười cợt một vị lão Tỳ-kheo đọc kinh, tiếng như chó sủa. Mà vị lão Tỳ-kheo đó, là một vị A-la-hán, nhân đó dạy Sa-di gấp rút sám hối, chỉ miễn được địa ngục, nhưng vẫn đọa làm thân chó. Một câu ác ngôn, gây hại đến mức này.

45. Kinh nói: “Kẻ sĩ ở đời, rìu để trong miệng, sở dĩ chém thân mình, là do lời ác của họ. Đáng chê bai lại khen ngợi, đáng khen ngợi lại chê bai, tự chịu tai ương, cuối cùng không có niềm vui.”

46. “Địa Trì Luận” nói: “Tội nói dối, có thể khiến chúng sanh đọa ba đường ác. Nếu sanh trong loài người, mắc hai loại quả báo: Một là hay bị phỉ báng, hai là bị người lừa gạt.”

47. Phật nói: “Nếu nương theo ta làm thầy, không được uống rượu, cũng không cho người khác uống. Không cất chứa. Có người mang bệnh nặng, thầy thuốc dạy dùng rượu làm thuốc, thì tạm thời quyền biến khai mở cho phép, không phải nói là uống lâu dài. Nếu không bệnh mà giả xưng có bệnh, bệnh nhẹ mà giả xưng bệnh nặng, đều phạm.”

48. Xưa có vị Ưu-bà-tắc, do phá giới uống rượu, liền gộp các giới còn lại đều phá hết. Ba mươi sáu lỗi thất thố, một lần uống gom đủ, lỗi lầm không nhỏ vậy.

49. Kinh nói: “Rượu là cội gốc buông lung, không uống sẽ đóng kín đường ác. Thà xả bỏ trăm ngàn thân mạng cũng không hủy phạm

giáo pháp. Thà khiến cho thân khô héo, đến chết cũng không uống rượu này. Giả sử phạm tội hủy giới, thọ mạng sống trọn trăm năm, không bằng giữ gìn giới cấm, dẫu ngay lập tức thân mạng tiêu tan.”

50. Kinh nói: “Không mặc tơ bông lụa gấm phương Đông, cho đến giày da áo lông thú, sữa phô mai đề hồ của cõi này, vị Tỳ-kheo như thế, ở thế gian thật sự giải thoát, đền trả nợ cũ, không trôi lăn trong ba cõi.”

51. Dứt tâm rong ruổi mong cầu, đoạn ý niệm kiêu căng buông lung, mà tiến tu đạo nghiệp, như kinh đã nói: “Trọng đức không trọng vật” vậy.

52. Ngày nay những người giảng Thiên, tự xưng là Đại thừa, không câu nệ sự tướng, gấm vóc đua đẹp, tía biếc tranh tươi, phóng túng

tham tình, đều trái Thánh giáo. Há không nghe các ngài Hành Nhạc, Thiên Thai, Vĩnh Gia, Kinh Khê, thực sự do hiểu thấu Đại thừa, mới chuyên sùng tu khổ hạnh. Xin hãy xem đức hạnh của Tổ sư, chớ nhiễm tà phong. Bẩm thụ giáo pháp tu thân, mới là đệ tử Phật chân thật.

53. Xưa có vị cao tăng, ba mươi năm mang một đôi giày, hướng hồ là hạng phàm phu?
54. Như kinh đã nói, hoa còn bị thần trách phạt là có tỳ vết, hướng chi thoa ướp thân thể làm ô uế đức hạnh.
55. Xưa có vị Tiên nhân, vì nghe tiếng nữ nhi hát, âm thanh vi diệu, liền mất thần túc thông. Tác hại của việc xem nghe là như thế, hướng hồ tự mình làm?

56. Kinh nói: “Nếu sai người tấu nhạc, đánh trống thổi tù và, tiêu sáo đàn không hầu, tỳ bà chấp chõa đồng, vô số âm thanh vi diệu như thế, thấy đều mang đến cúng dường Phật. Hoặc dùng tâm hoan hỷ, ca hát tán tụng đức của Phật, cho đến một âm thanh nhỏ bé, thấy đều nhờ đó thành Phật đạo.” Kinh nói “sai người tấu”, rõ ràng không phải là Sa-môn tự làm vậy; “thấy đều mang đến cúng dường”, rõ ràng không phải tự mua vui vậy.
57. Ứng phó làm đạo tràng pháp sự ở nhân gian, còn có thể làm được. Nay vì liễu sanh tử xả tục xuất gia, há nên không tu việc chính, mà lại mưu cầu tinh xảo âm nhạc.
58. Người có trí tuệ, quán sát sanh diệt của âm thanh, trước sau không cùng lúc, không tiếp

nổi nhau. Khởi cái thấy biết như vậy, thì không ô nhiễm chấp trước. Nếu là người như vậy, âm nhạc của chư thiên còn không thể làm động loạn, huống hồ là âm thanh của con người?

59. Cổ nhân dùng cỏ làm chỗ ngồi, ngủ dưới gốc cây; nay có giường chõng, cũng đã là tốt hơn rồi, cứ sao còn làm cao rộng hơn, nuông chiều cái thân hư ảo.

60. Tôn giả Hiếp, một đời lưng không dính chiếu; Thiền sư Cao Phong Diệu, ba năm lập nguyện không chạm vào giường ghế; Ngô Đạt nhận ghế ngồi bằng gỗ trầm hương, còn bị tổn phước mà chiều cảm quả báo. Than ôi, có thể không răn dè sao!

61. Thiên là tâm Phật, Luật là hạnh Phật; Đại thừa Tiểu thừa, thấy đều cùng học. Há có việc ngộ được tâm Phật Tổ, mà lại hủy hoại hạnh của Phật Tổ sao?
62. Giới luật bị bỏ phế đã lâu, nhất thời khó lòng sửa đổi ngay được; cho nên cố đức quyền biến khai mở, cuối cùng là để mong khôi phục lại bản ý ban đầu vậy.
63. Không thể chấp vào quyền biến mà mê mờ lý chân thật, cho đó là quĩ tắc thường ngày. Y pháp bất y nhân, mới là đệ tử Phật có chánh kiến.
64. Kinh chép: “Phật nói: 'Không ăn quá ngộ có năm điều phước: (1) Ít dâm dục. (2) Ít ngủ. (3) Được nhất tâm. (4) Ít xả hơi xuống dưới. (5) Được thân an ổn, cũng không sanh bệnh.'”

65. Thường nên quán sát thân này là cội gốc của sanh già bệnh chết, là cội nguồn của mọi nỗi khổ, sâu sắc tự trách mình, chế ngự tình dục. Cớ sao nuông chiều gốc rễ ái đó, tự tăng thêm cội gốc khổ đau.
66. Thừa và Giới đều nghiêm ngặt, giống như hai cánh chim. Bay lượn trên trời cao, nương gió lên muôn dặm, há chẳng khoái thay. Nếu một phen vọng sanh tà giải, liền rơi vào lý hoát đạt không, bác bỏ nhân quả, làm ác tại tâm, tai ương chuốc vào thân vậy.
67. Người ăn đúng giờ, chính là phước điền, chính là xuất gia, chính là bạn lành của trời người, chính là đạo sư của trời người.
68. Vàng bạc bảy báu, đều làm tăng trưởng tâm tham ái của con người, cho nên cản trở làm

phế bỏ đạo nghiệp tu hành. Tham là cội rễ của ngã quý súc sanh, ái là cội gốc của sanh tử, Như Lai ra đời, vốn là vì đoạn tuyệt gốc rễ sanh tử của chúng sanh, cho nên bảo xa lìa lợi lộc thế gian. Y phục thức ăn phòng xá đã phó mặc cho người bố thí, cho nên để vàng bạc vào chỗ vô dụng.

69. Người thời nay không thể đều hành khát thực, hoặc đi nơi xa, cũng khó tránh có chi phí vàng bạc. Nhất định phải biết là vi phạm lời Phật chế định, sanh tâm đại tà tâm quý. Nghĩ người khác hẳn cùng, thường hành bố thí; không mưu cầu, không cất chứa tích lũy, không buôn bán, không dùng bảy báu trang sức y phục đồ dùng v.v..., như thế may ra mới được.

70. Kinh nói: “Không được cất chứa tích lũy vật báu nhơ nhớp, người cho không nhận, nhận rồi thì không giữ lại, chuyển đi cứu tế kẻ bần cùng thiếu thốn. Thường vì người nói cái đức không tham.” Chỉ vì dùng tâm tà, có dính líu ô nhiễm tham lam, vì lợi lộc mà bán pháp, lay Phật, đọc kinh, tụng thực v.v..., những của hối lộ nhận được đó, đều gọi là vật tà mạng, làm tăng trưởng gốc ái, thành nghiệp hữu lậu.

71. Phật bảo các Tỳ-kheo: “Ta nếu không trì giới, sẽ đọa vào trong ba đường ác. Còn không được làm thân người hạ tiện, huống hồ có thể thành thực chúng sanh, trang nghiêm cõi nước Phật, làm trọn vẹn nhất thiết chủng trí.”

Quyển hạ

1. “Kinh Hoa Nghiêm” nói: “Thọ trì trọn đủ giáo pháp oai nghi, có thể khiến Tam Bảo không đoạn dứt.”
2. Tính tình con người thời Mạt pháp, phần nhiều là lười biếng, nghe ruộm rà thì chán nản. Do đây mà cắt bỏ ruộm rà lấy điểm cốt yếu, để tiện cho việc đọc học.
3. “Kinh Tạp A-hàm” nói: “Phật bảo các Tỷ-kheo, nên an trụ trong sự cung kính, nên thường buộc niệm trong tâm, thường e sợ cẩn thận. Nếu không cung kính, không buộc niệm trong tâm, không e sợ cẩn thận, mà muốn cho oai nghi được trọn vẹn, thì không có đạo lý này. Không trọn đủ oai nghi, muốn cho học pháp được viên mãn, thì không có

đạo lý này. Học pháp không viên mãn, muốn cho ngũ phần pháp thân được trọn vẹn, thì không có đạo lý này. Ngũ phần pháp thân không trọn vẹn, muốn đạt được Vô dư Niết-bàn, thì không có đạo lý này.”

4. “Đại Luật” nói: “Người xuất gia, mọi lời nói ra, đều vì sự lợi ích, không nên mang tâm sân hận riêng tư mà nói về người khác.”
5. Luật nói: “Đệ tử hầu Hòa thượng, nên đủ bốn tâm: (1) Thân ái. (2) Kính thuận. (3) Sợ hãi e dè. (4) Tôn trọng. Phụng dưỡng hầu hạ tiếp nối, có thể khiến chánh pháp trụ lâu ở đời, tăng ích thêm rộng lớn vậy.”
6. “Thành Phạm” nói: “Sa-di đối với thầy, thường ôm lòng kính sợ, tùy thuận ý

thầy. Thường ôm lòng tàm quý, nghĩ đến bốn ơn, giúp đỡ ba cõi.”

7. Thầy có thể làm mẫu mực hoằng hóa trong ba cõi, thay Phật tuyên dương. Sinh ra giới thân của ta, nuôi lớn huệ mạng của ta, cho nên cần phải kính trọng, xem thầy như Phật.
8. Thầy đang tọa thiền, không nên đánh lễ; thầy đang kinh hành, không nên đánh lễ; thầy đang ăn, thầy đang thuyết kinh, thầy đang đánh răng, thầy đang tắm gội, thầy đang ngủ nghỉ v.v..., đều không nên đánh lễ. Thầy đóng cửa, không nên ở ngoài cửa đánh lễ; muốn vào cửa đánh lễ, nên gõ cửa ba lần, thầy không đáp lại, thì nên đi.
9. Hầu thầy không được đứng đối diện, không được đứng ở chỗ cao, không được đứng quá

- xa, phải làm sao để thầy nói nhỏ mà vẫn nghe được, không phiền đến sức của bậc tôn trưởng.
10. Nếu thỉnh vấn nhân duyên Phật pháp, nên chỉnh tề y phục lễ bái, chấp tay hồ quy. Thầy có lời dạy, lắng tâm lắng nghe cẩn thận, tư duy thâm nhập sâu sắc.
11. Lắng nghe cẩn thận là văn tuệ, tư duy là tư tuệ, thâm nhập sâu sắc là tu tuệ. Nghe có ba phẩm, nghe bằng thân là thượng, nghe bằng tâm là trung, nghe bằng tai là hạ.
12. “Ngũ Thập Tụng” nói: “Thường mến mộ đức hạnh của thầy, không nên soi bói lỗi nhỏ. Tùy thuận sẽ có được thành tựu, tìm lỗi sẽ tự chuốc lấy tổn hại.” “Chỉ Quán” nói: “Tìm thầy không ở chỗ tận thiện, hầu thầy ắt phải quên đi lỗi của thầy.”

13. “Kinh Hạ Sanh” nói: “Thị giả đủ tám pháp:

(1) Tín căn kiên cố. (2) Tâm tìm cầu tiến bộ. (3) Thân không có các bệnh. (4) Tinh tấn. (5) Đủ tâm chánh niệm. (6) Tâm không kiêu mạn. (7) Có thể thành tựu định ý. (8) Trọn đủ trí tuệ nghe pháp.”

14. Phàm là đệ tử, nên chọn minh sư, gần gũi lâu dài, không được rời thầy quá sớm. Nếu thầy thật sự không sáng suốt, nên riêng tìm bậc dẫn đường tốt.

15. Tiếng Phạn gọi là “Đạt-sấn-nã”, nơi này nói là “thí” (bố thí). Về pháp thì gọi là bố thí pháp, về tài thì gọi là bố thí tài. Người tại gia nên hành bố thí tài, người xuất gia nên hành bố thí pháp. “Nhất Lãm” nói: “Bố thí tài và

pháp cả hai mới thành công, phước tuệ trọn vẹn mới thành Phật.”

16. Phàm khi nghe tiếng chuông, chấp tay niệm thầm rằng: “Nghe tiếng chuông, phiền não nhẹ, trí tuệ lớn, Bồ-đề sanh. Lìa địa ngục, thoát hố lửa, nguyện thành Phật, độ chúng sanh. Ân già ra để da ta bà ha.”

17. “Kinh Tạp Dụ” nói: “Nghe chuông nằm không dậy, thiện thần hộ pháp sân. Hiện tại duyên quả mỏng, quả báo tương lai chịu thân rần. Bất cứ nơi nào nghe tiếng chuông, người đang nằm nhất định phải dậy. Chấp tay phát thiện tâm, Hiền Thánh đều hoan hỉ.”

18. Bậc Hiền có ba điều sợ: Thầy ác, bạn ác, thuật ác, có thể chuống ngại chánh đạo, dẫn dắt vào đường tà. Sớm giác ngộ là tốt; nếu không

biết quay đầu, thì sống không có chút lợi ích, chết chịu đau buồn dài lâu.

19. Không được ngồi nhìn đại chúng lao động, trốn tránh lười biếng lên tìm sự nhàn hạ. Ngồi nhìn là không có tâm hổ thẹn, trốn tránh lười biếng thì tổn phước. Kinh nói: “Nên tận sức làm việc của chúng Tăng.”

20. Không được tự ý lấy trúc, gỗ, hoa, quả, rau dưa của tự viện, tất cả đồ ăn thức uống, và tất cả đồ dùng v.v...

21. Không được bàn luận sự được mất trong chánh sự của triều đình nhà môn, và sự hay dở tốt xấu của nhà cư sĩ tại gia. Kinh nói: “Không được bàn luận chánh sự quốc gia, đánh giá tốt kém, xuất binh hành quân, tiến đánh thắng bại chính là như vậy.”

22. Không được vì việc nhỏ mà tranh chấp. Nếu là việc lớn khó nhẫn nhịn, cũng cần phải tâm bình khí hòa, dùng đạo lý để luận biện, không được thì cáo từ mà đi. Nổi giận nói lời thô lỗ, tức không phải là tăng tốt vậy.
23. “Đại Luật” nói: “Người không nhẫn nhục có năm loại lỗi lầm: (1) Hung ác tăng trưởng. (2) Về sau hối hận. (3) Nhiều người không thương mến. (4) Tiếng xấu lan truyền. (5) Chết đạo đường ác.”
24. Trong “Tứ Phần Luật”, Phật dạy Tỳ-kheo khi ăn, nếu là loài người hay phi nhân, đều nên bố thí cho thức ăn.
25. Phạm khi xuất sanh để trong lòng bàn tay trái, quán tưởng niệm kệ rằng: “Chúng quý thần các nguoi, ta nay thí cúng dường, thức

ăn này biến khắp mười phương, cho tất cả
quỷ thần cùng chung hưởng.”

26. Phàm muốn ăn phải làm năm phép quán
tưởng: (1) Tính toán công lao nhiều ít, lường
xét thức ăn đó từ đâu đến. Nếu không có tu
hành, một hạt gạo cũng khó tiêu. (2) Xét lại
đức hạnh của chính mình, toàn vẹn hay
khiếm khuyết để ứng nhận sự cúng
dường. Nếu không trì giới, tọa thiền, tụng
kinh, lo liệu việc Tam Bảo, thì đức hao hạnh
khuyết, không nên nhận sự cúng dường của
người khác, nhận thì sẽ vì sự bố thí đó mà
đọa lạc. (3) Phòng hộ tâm thì xa lìa lỗi lầm,
tham lam v.v... làm tông chỉ. Luận nói: “Tất
cả ác tâm, đều từ tham sân si mà khởi.” (4)
Việc chánh là thuốc tốt, để chữa trị thân xác

khô héo. Nếu thấy thức ăn nước uống, hãy tưởng như uống thuốc. (5) Vì muốn thành đạo, mới nhận thức ăn này. Nếu không vì đạo, thì một hạt gạo cũng khó tiêu.

27. “Ma Đắc Lặc Già Luận” nói: “Nếu khi được ăn, mỗi hớp đều khởi niệm. Muỗng thứ nhất niệm thầm rằng: Nguyên đoạn hết thấy ác; Muỗng thứ hai niệm rằng: Nguyên tu hết thấy thiện; Muỗng thứ ba niệm rằng: Thiện căn đã tu, hồi hướng chúng sanh, thấy cùng thành Phật.”

28. Cổ nhân nghe lời thiện thì lạ, có người chỉ lỗi thì vui mừng, đây đều là khí tượng của bậc Thánh Hiền, có sao không bắt chước?

29. Nghe pháp như kẻ đói được ăn, như kẻ khát được uống; một tác thời gian không bỏ phí, không chán nghe nhiều, mới gọi là đệ tử Phật.

30. Ba loại trí tuệ văn tư tu, thiếu một thì không được. Nếu nghe mà không tư duy, giống như người làm ruộng, không gieo hạt giống. Tư duy mà không tu, giống như không tưới tắm làm cỏ, chung quy không kết quả. Ba loại trí tuệ nếu được lập, thì quả vị tam thừa có thể đạt được vậy.
31. “Kinh Pháp Luật Tam Muội” nói: “(1) Học mà không biết, thiện quyền phương tiện, khinh mạn thầy bạn, không có nhất tâm, ý mình hay thay đổi. (2) Học văn chương đặc biệt tinh tấn, không có đạo lực, chỉ tham danh dự, mong người cung kính hầu hạ. (3) Học với vị thầy đang hầu hạ mà không chịu cần khổ, lại cho rằng mình sẽ được thành tựu, tô vẽ bề ngoài cống cao. (4) Thích học đạo, nhưng lại trì giữ tà thuật khác, so sánh với kinh điển thâm sâu

của Phật, nói rằng đạo ngang bằng nhau. Ác kiến này, còn hơn cả thuốc độc, làm hại pháp thân huệ mạng vậy.”

32. Cổ nhân nói: “Sự học của bậc quân tử, lọt vào tai, ghi khắc trong tâm, ban rải ra tứ chi, thể hiện nơi động tĩnh. Sự học của kẻ tiểu nhân, lọt vào tai, tuôn ra khỏi miệng, giữa tai và mắt chỉ cách nhau bốn tấc thôi, đâu đủ để làm đẹp thân hình bảy thước.”

33. Giới lực chưa kiên cố, nên học thêm Luật, không được vội vàng đến tòa giảng. Tâm chí không định, gót chân chưa vững, theo gió lên xuống, hai tông Tánh Tướng, sao có thể dung hội? Chẳng phải là bỏ đây thích kia, thì cũng là bác bỏ nhân quả, công kích chê bai lẫn

nhau, dẫn đến chiêu cảm tội nặng vô gián, vốn không thể không cẩn thận vậy.

34. Trong “Kinh Ngũ Khổ Chương Cú” Phật nói:

“Bậc thiện tri thức, muốn dạy người mới học, phải từ từ theo thứ lớp. Dạy bảo về ma sự, khiến họ phòng hộ [tránh] nhân duyên của ma; [dạy về] sanh tử tội khổ, ngũ đạo phân minh, khiến họ tin vào tội phước, sự việc nào cũng thấu suốt, rồi mới có thể nói về đạo.”

35. Việc học tất phải y theo Thánh giáo, không được trái phạm mà học vượt thứ bậc. Trước Luật sau Kinh, như được mục thước, quy củ trong tay; trước Kinh sau Luật, như không mục thước, ắt vuông tròn sẽ mất tiêu chuẩn vậy.

36. Trong “Đại Luật”, Phật chỉ dạy hai loại học nghiệp: Một là tụng giải, hai là thiền

tư. Thiền dùng để dập tắt vọng tưởng hiển lộ chân tâm, giải dùng để khai phát trí tuệ diệu mầu. "Kinh Bát-nhã" nói: "Học thiền gọi là khai trí, học giảng gọi là diễn trí."

37. Cổ đức nói: "Biết nhiều thì lảm chuyen, không bằng dứt ý. Lo nhiều thì mất lảm, không bằng giữ lấy một. Lo nhiều thì chí phân tán, biết nhiều thì tâm rối loạn. Tâm rối loạn sanh phiền não, chí phân tán thì cản trở đạo nghiệp."

38. Hoặc có Đàn-việt tín tâm thỉnh Tăng, muốn cầu phước để làm lợi ích cho kẻ còn người mất, Phật chỉ cho phép Tỳ-kheo, nói kệ chú nguyện, cho đến tụng một bộ kinh cho họ, cũng đủ để lợi ích cho họ rồi.

39. Trời có tai họa có thể làm lễ cầu thỉnh để tránh được, người có họa phước có thể chuyển đổi được, cho nên làm việc thiện thì giáng xuống trăm điều lành, bất thiện thì giáng xuống trăm tai ương. Cho nên nói: “Một niệm thiện, gió lành khí hòa; một niệm ác, sao yêu quỷ dữ.” Xét xưa nghiệm nay, đủ để làm tấm gương sáng soi.

40. Phú quý bần tiện, đẹp xấu được mất, đều do nghiệp nhân thiện ác tự tạo trong đời trước, cho nên đời nay nhận được quả báo. Tổng báo - biệt báo - chánh báo - y báo, quả báo không giống nhau, duy chỉ do thiện ác tự tạo, mới có thể làm thay đổi nó, cho nên không phải điều con người có thể lường trước được.

41. Trong “Kinh Đại Quán Đảnh” Phật nói: “Sau khi ta diệt độ ngàn năm, sẽ có Tỳ-kheo thích học binh pháp, gần gũi quốc vương và các vương tử, tể tướng quân thần bá tánh, để hủy hoại pháp của ta. Do đây về sau, sẽ gặp kẻ có ác tâm, đoạn diệt pháp của ta, tháp tượng bị hủy hoại, không còn linh nghiệm, thiện thần không còn bảo hộ nữa, cho nên khiến cho bị hủy hoại, không có ai ngăn cản. Sự giáo hóa bằng pháp của ta, từ đó dần dần biến mất.”
42. Kinh nói: “Không được ngửa mặt xem thiên văn lịch số, suy đoán sự đầy voi, nhật thực nguyệt thực, tinh tú biến dị, núi lở đất động, mưa gió hạn hán lụt lội, năm được mùa hay mất mùa, có dịch bệnh hay không có dịch bệnh, thủy đều không được biết.”

43. Định số của họa phúc, là do nhân đời trước; nhân đời trước tuy đã định, tu thiện có thể diệt tai ương đó, làm ác liên tổn giảm phúc báo che chở của mình, tu thiện có thể bù đắp lỗi lầm đời trước. Thế tục nói: “Phong thủy thì ở nhân gian không thể không có, toàn dựa vào âm đức cùng phù trợ cho nhau. Phú quý nếu từ phong thủy mà có được, Quách Phác tái sanh cũng khó mưu cầu.”

44. Phật bảo A-nan: “Chúng sanh thời mạt thế, bị các tà sư mê hoặc, giết hại mạng chúng sanh để muốn cứu ách nạn nguy hiểm. Kẻ giết hại mắc tội, thiên thần địa thần thấy đều không ăn. Vì cơ này ta nay rộng diễn nói chương cú Quán Đảnh, chú thuật chân thật, hóa độ những kẻ chưa tin, người chưa hiểu

đạo. Ông nên tuyên truyền, chớ để mất mát hủy hoại.”

45. Không được học tập sách ngoại đạo; trừ người trí lực có dư, vì muốn biết sự nông sâu của đạo trong đạo ngoài, có thể lướt qua; nhưng chớ sanh tâm muốn học tập.

46. Không được học tập thi từ; không được chú tâm học viết chữ câu cho đẹp, chỉ cần viết ngay ngắn rõ ràng là đủ rồi.

47. Đối diện kinh điển như đối trước Phật, không được cười đùa. **Không được** mượn kinh của người ta xem mà không trả, cho đến không tăng thêm sự yêu quý trân trọng, hay dẫn đến hư hỏng.

48. Phạm khi vào cổng chùa, không được đi ở giữa, phải đi men theo bên trái bên phải. Đi

bên trái bước chân trái trước, đi bên phải bước chân phải trước.

49. Nếu lễ Tam Bảo, thường niệm “thể chỉ là một”. Giác pháp trọn vẹn gọi là Phật, đạo được giác ngộ gọi là Pháp, người học đạo Phật gọi là Tăng. Thì biết tất cả phàm Thánh, thể đồng nhất không hai vậy.

50. Chữ “寺 Tự” (chùa) cũng có nghĩa là “嗣 Tự” (tiếp nối), nghĩa là người quản lý sự việc, thay nhau tiếp nối ở bên trong đó, cho nên thiên tử có chín Tự (chín cơ quan quan trọng). Năm Vĩnh Bình thứ 10 đời Hán Minh Đế, hai Pháp sư Ca-diếp Ma-đăng, Trúc Pháp Lan ở Thiên Trúc, dùng ngựa trắng chở kinh tượng đến Lạc Dương, vua sắc lệnh an trí ở Hồng Lô Tự. Năm sau sắc lệnh riêng xây tự viện ở

ngoài cửa Ung, lấy tên là “Bạch Mã”; để không quên cội gốc, lại đặt tên là “Tự” (chùa).

51. Phật nói đi nhiều tháp có năm phước đức: (1)

Đời sau được đoan chánh xinh đẹp (2) Được giọng nói hay (3) Sanh lên trời (4) Được sanh vào nhà vương hầu (5) Đạt được đạo Niết-bàn.

52. Phạm khi vào chánh điện, Luật dạy phải đủ

năm pháp: (1) Phải từ bi cung kính tôn trọng người. (2) Nên tự ti khiêm hạ, như chiếc khăn lau bụi. (3) Biết ngồi xuống – đứng lên, cúi đầu – ngẩng đầu đúng lúc. (4) Ở trong đại chúng không nói chuyện tạp nhạp. (5) Việc không thể nhẫn nên giữ im lặng.

53. Nếu xem kinh, phải đoan thân lóng tâm mà

thâm suy ngẫm, không được phát ra

tiếng. Thân đoạn chánh thì niệm chánh, tâm
lóng sạch thì đạo lý sanh vậy.

54. Phải biết tiếc vật của chúng Tăng. Đại Luật
nói: “Bảo vệ vật của Tăng Thường trụ, như
bảo vệ đôi mắt của mình”. Hành Hộ nói: “Có
làm hư hao vật của Tam Bảo Thường trụ
v.v... thì phải nên bồi thường.”

55. Đời nay không tiếc vật, đời sau không có thọ
dụng. Huống hồ là đồ vật của Thường trụ chúng
Tăng, chẳng thêm sâu sắc bảo hộ quý tiếc sao?

56. Tắm gội có thể trừ được bảy bệnh: (1) Tắm đại
khinh an. (2) Trừ phong khí. (3) Trừ tê
thấp. (4) Trừ hàn lạnh. (5) Trừ nhiệt khí. (6)
Trừ cấu uế. (7) Thân sạch mắt sáng.

57. Nằm ngủ phải nghiêng hông bên phải, gọi là nằm ngủ cát tường. Không được nằm ngửa nằm sấp, và nằm nghiêng bên trái.
58. “Đại Luật” nói: “Có năm loại người hỏi pháp, đều không nên vì họ mà thuyết. (1) Hỏi để thử. (2) Không nghi ngờ mà hỏi. (3) Không vì ăn năn lỗi đã phạm nên hỏi. (4) Không chịu nghe lời nên hỏi. (5) Hỏi để gạn hỏi làm khó, thay đều không được đáp.”
59. Nếu vì thuyết Phật pháp, thì người đó sanh tâm tin trọng, phước tuệ tăng trưởng, siêu việt luân hồi, tức là độ cha mẹ thoát khỏi biển khổ sanh tử vậy.
60. Không được nhìn xiên vẹo trái phải, không được nói lời tạp nhạp. Nếu nói chuyện với phụ nữ, không được kê tai nói nhỏ, không được nói

nhieu. Không được dối trá hiện oai nghi, giả dạng tướng tọa thiền, cầu mong họ cung kính. Không được vọng thuyết Phật pháp, trả lời bừa bãi câu hỏi của người khác, tự khoe khoang đa văn, cầu mong họ cung kính.

61. Không được nói lỗi lầm trong chúng Tăng. Con người không phải Thánh triết, ai có thể không có lỗi lầm. Ca-diếp còn múa hát, Nghiêu Thuấn vẫn lỗi lầm. Bản thân không có mắt tuệ, há soi xét lỗi người. Đức của chúng Tăng như biển khơi, Phật còn đích thân khen ngợi. Nếu sanh tâm phỉ báng nói xấu, thẳng thừng chuốc lấy khổ báo.

62. Khất thực có mười điều lợi ích: (1) Sanh mạng thuộc về mình, không thuộc về người khác vậy. (2) Người thí thức ăn cho ta, khiến họ an

trụ Tam Bảo, sau đó mới ăn. (3) Thường sanh tâm bi. (4) Tùy thuận lời Phật dạy. (5) Dễ dứt trừ dễ nuôi dưỡng. (6) Phá vỡ cờ kiêu mạn. (7) Căn lành Vô kiến đánh. (8) Bậc thiện nhân khác thấy, sẽ làm theo. (9) Không thân cận nam nữ. (10) Khất thực theo thứ lớp, sanh tâm bình đẳng.

63. Kinh nói: “Tỳ-kheo ở nơi xóm làng, thân khẩu tinh tấn, chư Phật thấy đều lo âu. Tỳ-kheo ở trên núi, dứt chuyện nằm yên, chư Phật thấy đều hoan hỉ.” Cổ đức nói: “Tăng ở thành thị chư Phật Tổ quở trách, bậc Tiên hiền đều là ẩn mình hang núi. Nước suối trên núi chảy xuống nhân gian, nước trong vẫn trở thành làn sóng đục.”

64. Không tranh giành đất rẻ, phải thuận theo giá thị trường, không thể trả giá thấp hơn, làm tổn

thời lợi ích của họ. Không nên trả nhiều hơn, lãng phí đồ tín thí của Thường trụ.

65. Đã hẹn trước mua đồ của người ta, về sau tuy có người bán rẻ hơn, không được bỏ chỗ bán đắt lúc trước, mà lấy chỗ rẻ lúc sau, khiến người chủ đồ vật lúc trước khởi lòng sân hận, lại không phải là tâm của người học đạo.

66. Cẩn thận không được bảo lãnh dẫn đến mắc lỗi với người. Nếu bảo lãnh mắc lỗi với họ, cuối cùng biến thành oán hận phỉ báng, chính là tự chuốc lấy sự liên lụy tai ương vậy.

67. Phàm việc ra vào qua lại, nên bạch trước với thầy. Cho đến việc lớn, hoặc đi du phương, hoặc đi nghe giảng, hoặc vào trong đại chúng, hoặc giữ núi, hoặc dấy khởi duyên sự, thầy đều nên bạch với thầy, không được tự ý hành động.

68. Đi xa cần nương nhờ bạn lành. Kinh Tâm Địa Quán nói: “Hết thầy Bồ-tát tu thẳng đạo, bốn loại pháp yếu cần nên biết. Gần gũi bạn lành là thứ nhất, lắng nghe chánh pháp là thứ hai, như lý tư duy là thứ ba, như pháp tu chứng là thứ tư. Mười phương hết thầy Đại Thánh chủ, tu bốn pháp này chứng Bồ-đề.”
69. Kinh Nhân Quả nói: “Bạn bè có ba pháp thiết yếu: (1) Thấy có lỗi, liền khuyên can cho hiểu. (2) Thấy việc tốt, thâm sâu sanh tâm tùy hỷ. (3) Trong khổ nạn, không bỏ rơi nhau.”
70. Cổ nhân tâm địa chưa thông đạt, không ngại đường xa ngàn dặm cầu thầy. Phải là vì tìm thầy tầm đạo, quyết trạch sanh tử; không nên ngắm núi thưởng nước, chỉ ham dạo chơi xa rộng, khoe khoang với người đời.

BẢNG 100 ĐIỀU LỖI - BÁCH QUÁ CÁCH

1. Sinh hoạt ngủ nghỉ bất thường.
2. Y phục dung mạo không gọn gàng sạch sẽ.
3. Khắc nhổ bữa bãi, vứt rác lung tung, vừa đi vừa ăn.
4. Thấy rác trên đất chưa thể tiện tay nhặt lên.
5. Cá nhân hoặc trong nhà dơ bẩn lộn xộn, thói quen ưa sạch sẽ thái quá chưa cải thiện.
6. Vẫn còn thói quen xấu hút thuốc, uống rượu, nhai trầu.
7. Không giữ trật tự công cộng, lái xe chưa tuân thủ quy tắc giao thông.
8. Ra vào những nơi không dành cho người.
9. Công việc không hết trách nhiệm, không có tinh thần kính nghiệp.

10. Cuộc sống thiếu sức sống, hiệu suất làm việc hoặc tu học kém.
11. Sống chung với người không hòa thuận, không có tinh thần đồng đội.
12. Hàng xóm đồng nghiệp hoặc người quen biết, khi gặp mặt chưa thể mỉm cười chào hỏi.
13. Chưa thể đôn hậu với người thân hòa mục với hàng xóm, giữ gìn giúp đỡ lẫn nhau.
14. Gặp người khuyết tật, người già yếu phụ nữ và trẻ em chưa thể giúp đỡ.
15. Ngày thường thích xem tivi, báo chí, tạp chí ấn phẩm.
16. Xem phim ảnh, ấn phẩm sắc tình, thân tâm phạm tà dâm.
17. Nam nữ qua lại bất thường.

18. Lỗi hôm qua hôm nay chưa sửa, thói quen không tốt tái phạm.
19. Giết, làm tổn thương chúng sanh hữu tình.
20. Tham đồ sự hưởng thụ ăn, mặc, ở, đi lại.
21. Trộm cắp hoặc chưa được sự đồng ý đã lấy đi bất cứ vật gì của người khác.
22. Những ngày như sáu ngày trai và mười ngày trai cùng ngày vía Phật Bồ-tát, chưa thể ăn chay hoàn toàn, dứt dâm dục.
23. Ngày thường bữa sáng chưa thể ăn chay.
24. Bỏ đi ngũ cốc hoặc bất cứ đồ ăn nào có thể ăn được.
25. Không tiếc phước, sinh hoạt xa xỉ lãng phí.
26. Gặp tượng Phật Bồ-tát hoặc chúng Tăng, chưa khởi tâm thành kính xá chào hoặc đánh lễ.

27. Đối với cha mẹ không hiếu thuận (làm cho cha mẹ lo lắng, tức giận).
28. Đối với sư trưởng không cung kính, đối với anh em bạn bè không trung tín.
29. Sống chung với người nhà hoặc vợ chồng sống chung, vẫn còn không hòa thuận.
30. Đối xử với người không chân thành, thái độ cống cao ngã mạn.
31. Đối nhân xử thế, không thành tín hoặc phụ ước hẹn với người.
32. Đối nhân xử thế, vẫn còn thích chiếm món lợi nhỏ của người khác.
33. Đối nhân xử thế, vẫn còn sợ người khác chiếm lợi của mình hoặc so đo tính toán.
34. Đối nhân xử thế, học Phật tu hành, vẫn còn dùng tâm bám víu để hành động.

35. Đối nhân xử thế, vẫn còn tâm nghi kỵ, hoài nghi, tặc đồ.
36. Khóa lễ sớm tối chưa thể thực hiện đúng giờ viên mãn.
37. Niệm Phật trong ngày chín lần, phương pháp mười niệm chưa thể thực tiến.
38. Ngày thường chưa thể nắm bắt thời gian tu học, để trôi qua luống không.
39. Tu học Phật pháp tâm không chuyên, niệm không nhất.
40. Học Phật tu hành, lười biếng không có hằng tâm hoặc khởi tâm thoái lui e sợ.
41. Gặp duyên đáng làm chưa làm, đáng xả chưa xả.
42. Giúp đỡ người khác, không có tinh thần dũng mãnh tiến lên phía trước.

43. Giúp người làm một việc sai trái, thấy người
âu lo kinh hãi không an ủi.
44. Chúng sanh có duyên với chánh pháp, chưa
tích cực dẫn dắt cho họ.
45. Làm kinh doanh dùng phương pháp thủ
đoạn không đàng hoàng để mưu cầu lợi ích.
46. Có cờ bạc, không làm việc đàng hoàng hoặc
liên quan đến phi pháp v.v..., hành vi và tâm
thái đầu cơ không làm mà hưởng.
47. Lời nói, hành động không đoan chánh, thô
tục không tao nhã.
48. Lời nói ra thô bạo, tà vạy dơ bẩn.
49. Nói ra những lời cợt nhả, thái độ nói chuyện
không điềm đạm.
50. Dùng lời nói không thật dối trá, lừa gạt
người khác.

51. Vô ý nói chuyện phiếm hoặc lo chuyện bao đồng.
52. Khinh suất nói bừa, nói nhiều mà không có lời tốt.
53. Nói chuyện thích phóng đại hoặc lẩn lượt người khác.
54. Lời nói việc làm không thật, hoặc làm tổn thương người thậm tệ, chưa sanh ý hối hận.
55. Tốc độ âm lượng nói chuyện không phù hợp.
56. Nói chuyện chưa thể đúng lúc đúng chỗ, hoặc có thói quen ngắt lời thiếu lễ phép.
57. Nói lười đòi chiều gây chuyện ly gián, đâm thọc thị phi.
58. Bàn luận thị phi của người, tùy ý phê bình người khác.

59. Làm người khẩu thị tâm phi, trong ngoài không đồng nhất.
60. Hủy báng Tam Bảo, phá hoại nền giáo dục chánh pháp.
61. Dùng lời ngon tiếng ngọt lừa gạt người khác; dùng lời lẽ thù dật dụ dỗ người khác.
62. Thích nghe lời tán thán, vừa nghe liền sanh vui mừng, chưa thể quán chiếu; chán nghe lời trái tai, vừa nghe liền sanh phiền não, chưa thể phản tỉnh.
63. Tánh tình nóng nảy, không thể nhẫn nhịn cơn giận nhất thời.
64. Tâm lượng hẹp hòi, không thể bao dung khoan thứ cho người khác.
65. Phóng túng, buông thả, muốn gì làm nấy.
66. Khởi tâm động niệm tự tư tự lợi.

67. Trong tâm thâm khởi ác ý hại người.
68. Ác duyên hiện tiền, tâm sanh phiền não, ô hân hoặc khởi tâm báo thù.
69. Mắt thấy tai nghe, hơi không vừa ý, liền sanh tâm không vui.
70. Quán sát người, việc, vật vẫn còn tâm cảnh chướng mắt.
71. Keo kiệt bủn xỉn, không chịu bố thí hoặc bố thí rồi sanh ý hối hận.
72. Không biết thiên mệnh không chấp nhận số mạng, khởi tâm cầu mong tính toán ngoài bốn phận.
73. Thuận cảnh hiện tiền hoặc khi vượt trội hơn người khác, tâm sanh kiêu ngạo hoặc thái độ cống cao ngã mạn.

74. Nghịch cảnh hiện tiền hoặc khi thất ý, oán trời trách người hoặc xem thường chính mình.
75. Hơi không thuận tâm, liền than vắn thở dài hoặc lập tức tức giận.
76. Thấy người thành tựu, tâm sanh tật đố; thấy người gặp nạn lại vui sướng trên nỗi đau của họ.
77. Thấy người tốt việc tốt chưa thể sanh tâm hoan hỉ.
78. Đối với tình thân, danh lợi chấp trước, vẫn còn cảm giác lo được lo mất.
79. Dục niệm về ngũ dục lục trần vẫn còn nặng, cuộc sống trôi qua không có cảm giác chân thật vững vàng.
80. Thị phi ập đến không cách nào kịp thời quán chiếu dùng tâm bình thường để đối diện.

81. Phạm vào lỗi: thiện nhỏ mà không làm, ác nhỏ mà lại làm.
82. Chưa thể thường tự nghĩ lỗi mình, trái lại thường thấy lỗi của người khác.
83. Vọng tưởng phiền não sanh khởi, không cách nào kịp thời quán chiếu để dùng danh hiệu Phật thay thế.
84. Ngày thường tâm không có chánh niệm, tạp niệm vọng tưởng bay tán loạn.
85. Ngày nay tâm lìa xa đạo, cuộc sống trôi qua vội vàng lộn xộn hoặc bực dọc.
86. Đối với cha mẹ, sư trưởng, thiện tri thức có duyên, không có ngày nào mang tâm tri ân.
87. Vẫn chưa thực hiện: “nhìn ưu điểm của người khác để tự học tập, thấy khuyết điểm của người khác để tự phản tỉnh.”

88. Vẫn chưa thực hiện: “Thời thời sanh tâm tầm quý (hổ thẹn), ngày ngày khởi lên sám hối”.
89. Vẫn chưa thực hiện: “Đời sống dùng tâm bình thường, tâm bình đẳng để đối diện”.
90. Vẫn chưa thực hiện: “Sáng thức dậy niệm Phật sanh tâm hoan hỷ, trong ngày niệm Phật giữ tâm thanh tịnh”.
91. Vẫn chưa thực hiện: “Nói chuyện với người hòa nhan ái ngữ (nét mặt ôn hòa lời lẽ yêu thương), thái độ khiêm tốn thành thật”.
92. Vẫn chưa thực hiện: “Dùng tâm chí thành cung kính đối đãi với tất cả mọi người”.
93. Vẫn chưa thực hiện: “Giữ tâm ôn hòa, thiện lương, từ bi”.
94. Vẫn chưa thực hiện: “Mỹ đức tạo phước, tiết phước tiết kiệm”.

95. Vẫn chưa thực hiện: “Mỹ đức bên trong tự khiêm tốn, bên ngoài lễ nhường”.
96. Vẫn chưa thực hiện: “Điều mình không muốn, chớ làm cho người”.
97. Vẫn chưa thực hiện: “Với mình phải nghiêm khắc, đối người phải rộng lượng”.
98. Vẫn chưa thực hiện: “Nghịch cảnh đến thì tùy thuận chịu đựng, thuận cảnh đến thì không khởi tham chấp”.
99. Vẫn chưa thực hiện: “Không nỡ ăn thịt chúng sanh, tinh thần từ bi của Bồ-tát”.
100. Vẫn chưa thực hiện: “Không tranh với người, không cầu với đời, vẫn chưa thực tiến”.

THƯỜNG LỄ CỬ YẾU

(LỄ PHÉP QUAN TRỌNG THƯỜNG NGÀY)

Giáo thọ Lý Bỉnh Nam biên soạn

DUYÊN KHỞI

Lễ tiết là một việc không thể thiếu khi con người chung sống với nhau, cho dù là những dân tộc ở nơi biên địa xa xôi thì cũng có lễ tiết của họ. Tình cảm qua lại giữa người với người, duy trì trật tự giữa việc với việc, giữ gìn mối quan hệ bình thường giữa các quốc gia, đều là nhờ sức mạnh của việc chu toàn từ trong lễ tiết.

Có những người bởi không xem xét thực tế mà hiểu kỳ xem như việc lạ lùng, cho nên họ đứng lên phản đối lễ giáo, ngang ngược nói lễ giáo như là mãnh thú ăn thịt người, chủ trương lật đổ nó về sau, khiến

mọi người bị tâm lý xem nhẹ đối với lễ tiết, bản thân đã không làm theo, cũng không chịu dạy dỗ con em của mình nữa. Vấn đề này cũng không đơn giản, chắc chắn không phải là vấn đề chỉ riêng nước ta. Họ cũng không dám chắc là làm được theo [lễ giáo] hay không, nhưng xem ra hiện nay vẫn là không làm được.

Hãy nhìn xem, hôm nay khách đến nhà chơi, ngày mai làm khách đến nhà người khác, chỗ này thì tặng quà, chỗ kia thì mời cơm, phố đông thì chúc tụng, phố tây thì mở hội. Xem xét tỉ mỉ một chút, vẫn là đang diễn ra từng việc từng việc một trong những lễ tiết này. Có người nói, chưa từng học qua những việc này thì ai có thể hiểu được chứ.

Cho dù là bạn không hiểu [về lễ giáo] nhưng nếu bạn không làm theo [lễ giáo], sau đó bạn hãy nghe

đi! Lờ ra tiếng vào, cười chê, giễu cợt chẳng có chút nể nang. Nào là: người đó sao lại chẳng hiểu lý lẽ, không được giáo dục, không có thường thức, thô tháo không chịu nổi, tính tình gàn dở, chưa từng thấy cảnh này, thật đáng ghét, thật nực cười, tránh xa họ ra, bớt qua lại với họ, v.v..., một loạt những danh từ này đều sẽ đổ lên đầu bạn. Tất cả tiền đồ tương lai của bạn, cũng e là vì đây mà bị ảnh hưởng. Lại xem những người phản đối lễ giáo, nhìn thấy người có địa vị cao hơn họ thì họ vẫn là cời mũi cúi đầu, gặp người ngoại quốc thì cũng là đi bắt tay, bạn không báo trước mà chạy thẳng vào phòng của họ thì họ cũng không vui. Họ tặng quà cho bạn, bạn không nói cảm ơn thì họ cũng không thoải mái. Điều này thật mâu thuẫn, vì sao trong miệng phản đối lễ giáo mà họ còn đi câu nệ những hình thức

này chứ? Có thể thấy họ là nói suông bàn bừa, chính mình còn không thể thực hành, lại còn chuyên đi dối gạt người khác, nhất là dối lừa những người trẻ tuổi thơ ngây sáng láng. Nói sâu hơn một chút, quả thực là tổn hại đến sự nghiệp phát triển xã hội của thanh niên!

Tôi là người đã từng gặp phải trắc trở trong xã hội, cũng là người chịu thiệt thòi vô cùng. Tôi biết không có lễ tiết thì vạn sự đều làm không suôn sẻ. Tôi rất sợ đồng bào trẻ tuổi không hiểu lễ tiết, cũng không tránh được việc đi đâu cũng gặp thiệt thòi, cho nên tôi mới đặc biệt chọn ra mấy điều thường dùng, cống hiến cho mọi người để làm tham khảo. Phải biết rằng lễ tiết là mỹ đức không làm tổn hại đến con người, là việc thiện đáng kính của con

người, cũng là một loại huy chương vinh quang của chính mình, là điều cần phải thông đạt!

Soạn giả kính ghi!

MỤC LỤC

I. Ở NHÀ	86
II. Ở TRƯỜNG	87
III. XỬ THẾ	88
IV. ĂN CHUNG	90
V. RA KHỎI NHÀ	92
VI. LÀM KHÁCH	94
VII. ĐÓN KHÁCH	96
VIII. ĐI XA	97
IX. ĐỐI CHỨNG	98
X. TẶNG QUÀ	99
XI. LỄ MỪNG - LỄ TANG	100
XII. XÜNG HỒ	101

I. Ở NHÀ

1. Phận làm con, chớ dậy muộn, chần màn quần áo tự mình gấp gọn, sáng tối phải thăm hỏi cha mẹ.
2. Phận làm con, không ngồi ghế giữa, không đi giữa đường.
3. Phận làm con, đi phải thưa, về phải trình.
4. Người lớn đưa đồ, phải đưa hai tay nhận lấy.
5. Đi chậm phía sau người lớn, không đi nhanh lên trước người lớn.
6. Người lớn đứng không được ngồi, người lớn đến phải đứng dậy.
7. Không đi qua đi lại trước mặt người lớn.
8. Không đứng giữa cửa, qua cửa không được đập lên ngưỡng cửa.
9. Không đứng lệch một chân, chớ ngồi dang chân, nằm ngủ không ngửa không sấp mà nằm bên phải như cung.

10. Ăn cơm cùng bàn không được chuẩn bị món ngon ăn riêng.
11. Không kén chọn đồ ăn ngon dở.
12. Khi ăn không than thở, không trách mắng con em.

II. Ở TRƯỜNG

1. Khi kéo – hạ quốc kỳ và hát quốc ca hay bài hát truyền thống của trường thì đứng nghiêm cung kính.
2. Khi Thầy cô lên lớp hay ra khỏi lớp thì phải đứng dậy chào cung kính.
3. Muốn hỏi Thầy cô điều gì thì phải đứng dậy.
4. Gặp Thầy cô trên đường phải đứng thẳng sang một bên chào cung kính.
5. Khi nghe giảng, phải ngồi ngay ngắn hoặc đứng thẳng; không bắt chéo chân, khom lưng, kiễng chân.

6. Khi thi cử, không châu đầu ghé tai hoặc nhìn ngó lung tung.

7. An với việc học, thân cận Thầy cô, vui với bạn bè, tin tưởng vào đạo.

III. XỬ THẾ

1. Không nói khuyết điểm của người, không khoe ưu điểm của mình.

2. Việc trong gia đình không được nói với người ngoài.

3. Miệng là cánh cửa họa phúc, phải nghĩ thật kỹ rồi mới nói.

4. Thấy người thất ý, không nói lời đắc ý; thấy người cao tuổi, không nói chuyện già yếu tang tóc.

5. Quen biết cận không nói chuyện thăm thiết, đã tuyệt giao không nói lời xấu ác.

6. Không sỉ nhục người, không đùa cợt trêu chọc người.

7. Gặp người tàn tật, nên đặc biệt cung kính.
8. Với người lao động chân tay, buôn bán nhỏ khổ nhọc, chớ chiếm phần hơn.
9. Ban ơn mong quên đi, nhận ơn phải báo đáp; Đắc tội với người thì mong hóa giải, người lỡ đắc tội với mình thì nên thứ tha.
10. Người thiện tự nên thân cận, cần phải cung kính lâu dài; Kẻ ác tự nên cung kính mà tránh xa.
11. Gặp việc phải trầm tĩnh, không làm được việc thì chớ dối vọng khoe tài.
12. Qua ruộng dưa không buộc giày, dưới gốc mận không sửa mũ.
13. Phàm việc gì cũng phải hợp lý trí, không được nặng về cảm tình.
14. Điều mình không muốn, chớ mang cho người.

15. Phàm việc gì muốn người khác chỉ dạy, phải đến tận nơi để hỏi.

IV. ĂN CHUNG

1. Ngồi có thứ tự, ghế trên phải nhường người lớn.
2. Sau khi ngồi không khoanh tay, không duỗi chân.
3. Chủ nhà nâng ly mời khách trước, khách phải đáp tạ cảm ơn.
4. Chủ nhà tự mình nấu nướng, phải cảm ơn chủ nhà rồi mới ăn.
5. Chủ nhà mời rượu xong, là lúc khách mời lại chủ nhà.
6. Nâng đĩa thìa, ắt mời mọi người cùng nâng.
7. Dùng đĩa gấp thức ăn, chỉ gấp món ở phía mình, không đứng dậy gấp món ở phía khác.
8. Không dùng đĩa thìa gấp thức ăn hay múc canh từ giữa đỉnh bát đĩa.

9. Không dùng đũa cá nhân để lật khuấy đồ ăn chung.
10. Thìa có dính nước phải dốc hết thì mới đưa vào bát đĩa thức ăn chung.
11. Thức ăn trong bát riêng, không đưa lại vào bát đĩa thức ăn chung.
12. Đũa thìa đã gặp thức ăn, không đưa cho người khác.
13. Ăn chớ chep miệng, nuốt chớ lớn tiếng.
14. Khi ăn chung, giữ nguyên tắc không nói chuyện, nếu cần nói cũng nên tránh văng nước bọt vào đồ ăn chung.
15. Ho hắt phải xoay người ra sau.
16. Chớ mắng chớ, không ném xương cho chó.
17. Trong bát không để hạt cơm thừa.
18. Không hướng về mặt người khác để xỉa răng.

19. Khách ăn chưa xong, chủ nhà không đứng dậy trước.

20. Khi rời khỏi bàn, chủ nhà nhã nhặn mời lưu lại, khách nói lời cảm ơn.

21. Dùng bữa xong, chủ nhà đưa khăn mời trà.

V. RA KHỎI NHÀ

1. Mũ áo chớ mong lộng lẫy, chỉ cần gọn sạch.

2. Gặp người lớn phải nhanh đến cung kính chào.

3. Lên cao không gọi, không chỉ trỏ, không chào hỏi.

4. Trên đường không hút thuốc, không nhai thức ăn, không hát nghêu ngao.

5. Ngồi trên xe gặp người lớn phải xuống xe, gặp người nhỏ cũng nên gật đầu giữ lễ.

6. Trời tối phải về nhà, bận việc không thể về thì phải báo với người nhà.

7. Nơi xe cộ phức tạp, không chào hỏi kính lễ.
8. Không đứng giữa đường nói chuyện lâu.
9. Không đi giữa đường xe cộ, khi sang đường trước tiên nhìn trái ngó phải, không giành đường với xe cộ.
10. Khi đi, bước chân phải chắc chắn, cũng phải thẳng người ngậm miệng, mắt nhìn phía trước.
11. Gặp phụ nữ con nhỏ và người già yếu, đều phải nhường đường nhường chỗ.
12. Đang đi có người hỏi đường, phải chỉ bày rõ ràng; hỏi đường người khác thì phải cảm ơn.
13. Một mình không vào miếu cổ, hai người chớ nhìn giếng sâu.
14. Gặp cầu, trước xuống ngựa; qua sông, chớ tranh thuyền.
15. Trên tàu xe thuyền bè, không thò đầu duỗi tay ra cửa sổ, cũng không được tùy tiện khạc nhổ hỉ mũi.

VI. LÀM KHÁCH

1. Trước đứng bên ngoài nhẹ nhàng gõ cửa, chủ nhà cho vào mới vào.
2. Vào trong có khách khác, chủ nhà giới thiệu cho mình, nên thi lễ chào hỏi từng người, chào tạm biệt cũng như vậy.
3. Vào trong thấy có khách khác, không được ngồi lâu; có việc thì nên mời chủ nhà ra nơi khác để nói chuyện.
4. Khi đang nói chuyện gặp khách khác đến, khéo léo tạm biệt ra về.
5. Đứng ngồi phải ngay thẳng, không nghiêng ngả, chớ cười to.
6. Không mang theo động vật vào nhà.
7. Thư từ sách vở trong nhà chủ đều không được lấy xem.

8. Khi nói chuyện hỏi đáp, phải hướng về đối phương.
9. Sắp vào nhà phải cất tiếng lớn.
10. Cửa mở để mở, cửa đóng cũng đóng; có người vào sau, chớ đóng hết cửa.
11. Chủ nhà vươn vai, hoặc xem đồng hồ, liền nên tạm biệt.
12. Giờ ăn giờ ngủ, chớ đi thăm viếng.
13. Hầu chuyện cấp trên hoặc người lớn, trước nên cúi chào kính lễ, sau đó mới ngồi; lúc lui ra cũng như vậy.
14. Lúc bắt tay giữ lễ với cấp trên, người lớn hoặc với phụ nữ thì phải đợi họ đưa tay ra trước rồi mới kính cẩn bắt tay.
15. Đi thăm công chức, giáo viên, trước phải hỏi rõ giờ đi làm của họ, không được ngồi lâu nói chuyện phiếm.

16. Thăm viếng không gặp thì để lại danh thiếp, hoặc viết lại vài dòng nhắn nhủ.

VII. ĐÓN KHÁCH

1. Gặp mặt, trước chào hỏi cung kính, khách thân mới hàn huyên, khách lạ thì hỏi họ tên chỗ ở.
2. Đến cửa, bước nhanh lên trước, mở cửa cho khách.
3. Qua mỗi cửa phải nhường khách đi trước.
4. Vào cửa phải sắp xếp chỗ ngồi cho khách.
5. Trong phòng có khách khác, phải giới thiệu cho nhau, trước giới thiệu người nhỏ cho người lớn, giới thiệu cấp dưới cho cấp trên, giới thiệu người gần cho người xa, ngang hàng thì giới thiệu người trước cho người sau.
6. Mời trà nước bánh trái, mời người lớn trước người nhỏ sau, người lạ trước người quen sau.

7. Chủ nhà phải ngồi xuống, nâng ly mời trà.
8. Khách đi tiền cung kính, khách phương xa phải tiến đến đầu làng hoặc đường lớn.
9. Khách phương xa thường đến, nên chuẩn bị nơi ăn chốn ở, chỉ dẫn khu vệ sinh, nhà tắm.
10. Khách phương xa đi, phải tiễn đến bến tàu xe, nhìn xe đi xa mới quay trở về.

VIII. ĐI XA

1. Sắp đi xa phải chào người thân, cúng bái Tổ Tiên, tạm biệt cha mẹ.
2. Đến nơi xa, trước phải thăm hỏi bậc nhân sĩ liên quan.
3. Quay về phải báo người thân, hoặc biếu tặng đặc sản nơi xa.
4. Người thân chào tạm biệt đi xa, phải đến tiễn đưa, trước khi đi tặng quà hoặc mời cơm đưa tiễn.

5. Khách phương xa đến thăm, cần đến chào đáp lễ hoặc mời cơm tiếp đón.
6. Người đi xa về đến thăm, cần đến thăm lại, hoặc bày tiệc tẩy trần.
7. Được người đến tiễn đưa và tạm biệt, khi đến nơi thì cần thư báo cảm ơn từng người.
8. Người mời cơm tiếp đón hoặc bày tiệc tẩy trần xong, cần mời cơm trả lễ.
9. Nhập cảnh hỏi điều cấm, nhập quốc hỏi tục lệ, vào nhà hỏi kiêng kị.
10. Nhập quốc không chạy nhanh, vào làng phải xuống xe.

IX. ĐỐI CHÚNG

1. Người khác đang nói chuyện, không nói xen ngang.
2. Hai người đang trò chuyện, chớ đi xen vào giữa.

3. Không lớn tiếng ồn ào nhiều loạn người khác nghe nhìn.
4. Không ngồi ngang, không dang đùi, không sờ chân.
5. Ngồi cách bàn, không nói với qua.
6. Không ngồi nghiêng nhắc phía sau ghế.
7. Không để mũ áo lên mũ áo người khác.
8. Không phun nước khạc nhổ về phía người khác.
9. Không ngáp, co duỗi, hắt hơi về phía người khác.

X. TẶNG QUÀ

1. Lễ chuộng qua lại, qua mà không lại, lại mà không qua, đều là phi lễ.
2. Tặng quà cho người - không bảo đến lấy, người tặng cho mình - chớ đòi đúng ý.
3. Tặng quà cho người, phải khiêm tốn cung kính.

4. Tặng quà cho người, bên ngoài phải gói bọc, ngoại trừ quà cho hôn lễ, tang sự, chúc thọ.
5. Bình thường tặng quà, đang có khách khác, cần tránh để họ thấy nghe, nếu khách từ xa đến hoặc mới gặp thì không cần tránh.
6. Nhận quà, trước hơi khiêm tốn từ chối sau mới nhận, nói lời cảm ơn, qua vài ngày lại đến thăm hỏi.
7. Người lớn ban cho, không dám từ chối.

XI. LỄ MỪNG - LỄ TANG

1. Tham gia lễ mừng, không nói lời lụn bại mất mát, không để mặt buồn rầu, không khóc lóc.
2. Nhà có tang không tham gia lễ mừng, chỉ biếu quà theo nghi lễ.
3. Mặc đồ tang không vào nơi công cộng, không xem lễ mừng.

4. Lễ kết hôn, trước đông quan khách, chớ buông lời bốn cột.
5. Vào tang lễ, không được cười.
6. Trong nhà có quan tài, không được ca hát, mở nhạc.
7. Ăn cơm ở nhà có tang, không uống rượu đến đỏ mặt.
8. Những đồ đeo trong tang lễ, không giữ đeo ra ngoài.

XII. XUNG HÔ

Lời người dịch: Phần xung hô này, Thầy Lý Bình Nam giới thiệu cách xung hô theo lễ xưa, tuy nhiên thời đại đã cách quá xa, trải qua nhiều thế hệ không xung hô như vậy nữa, vì thế đã trở nên vô cùng lạ lẫm với người thời nay. Tuy nhiên, chúng tôi vẫn xin dịch nguyên văn để độc giả tham khảo làm quen với lễ xưa và hiểu được sự cung kính trong cách xung hô của người xưa.

1. Người mới gặp hỏi họ thì hỏi “quý tính”, hỏi tên hỏi “thai phủ”. Tự nói họ thì nói “tê tính gì gì đó”, nói tên thì nói “thảo tự gì gì đó”.

2. Có người thân thích hoặc có giao tình nhiều đời, nên tùy theo danh phận hai bên để xưng hô. Bình thường gọi người là *Tiên Sinh* hoặc *Mỗ Huynh*, tự xưng là *Đệ*. Người già, người lớn tuổi thì gọi là *Lão Tiên Sinh*, tự xưng là *hậu học*, hoặc xưng tên mình.

3. Gọi cha của người khác là *Lệnh Tôn*, mẹ là *Lệnh Đường*. Nói cha mẹ mình với người thì gọi là *Gia Nghiêm*, *Gia Từ*. Gặp cha của bạn, gọi là *lão bá*, gọi mẹ là *Bá Mẫu*, tự xưng là *văn (con)* hoặc *điệt (cháu)*.

4. Gọi Ông của người là *Lệnh Tổ Công*, gọi Bà là *Lệnh Tổ Thái Phu Nhân*. Tự xưng Ông của mình với người thì nói *Gia Tổ*, Bà thì gọi là *Gia Tổ Mẫu*. Gặp Ông hay Bà của người thì gọi là *Thái Lão Bá*, *Thái Bá Mẫu*. Tự xưng tên mình là được.

5. Gọi anh em của người thì gọi là *Lệnh Huynh*, *Lệnh Đệ*. Tự xưng anh em của mình với người thì nói *Gia*

Huỳnh Xá Đệ. Gọi chị em gái của người là *Lệnh Tỷ*, *Lệnh Muội*. Tự xưng chị em gái của mình với người thì gọi là *Gia Tỷ Xá Muội*. Gặp anh em của người thì gọi *Cơ Tiên Sinh*, hoặc *Cơ Huỳnh*, tự xưng là *Tiểu Đệ*. Gặp chị em gái của người thì thấy đều xưng là *Cơ Thụ*, tự xưng là *Tiểu Đệ*.

6. Gọi vợ của người là *Lệnh Chánh* hoặc *Tôn Phu Nhân*, tự gọi vợ mình với người thì nói *Chuyết Kinh* hoặc *Tiện Nội*. Gặp vợ của người thì gọi là *Tẩu*, tự xưng tên. (người nữ có thể tự xưng là *Muội*).

7. Người nữ gọi chồng của người thì gọi là *Tôn Phủ Tiên Sinh* gì gì đó, tự gọi chồng mình thì nói *Ngoại Tử*. Gặp chồng của người thì gọi *Tiên Sinh* gì gì đó, tự tránh xưng hô cho đẹp, nếu khi cần thì chỉ gọi *Bổn Nhân* là được.

8. Gọi con trai của người là *Lệnh Lang* hoặc *Công Tử*, gọi con gái của người là *Lệnh Ái* hoặc *Nữ Công Tử*. Tự xưng con mình với người thì là *Tiểu Nhi*, nữ thì là *Tiểu Nữ*. Gặp con của người thì gọi là *Thế Huynh*, tự xưng là *Đệ*, gọi người nữ là *Thế Thụ*, không tự xưng.
9. Gọi cháu trai hoặc cháu gái của người thì gọi là *Lệnh Tôn*, gọi là *Lệnh Nữ Tôn*. Xưng con cháu trai, cháu gái của mình với người là *Tiểu Tôn*, *Tiểu Nữ Tôn*. Gặp cháu trai, cháu gái của người thì xưng là *Cơ Công Tử*, *Cơ Tiểu Thụ*.
10. Gọi bề trên quá cố của người hoặc của mình, thầy đều thêm vào chữ “*Tiên*”. Như gọi cha mẹ quá cố của người thì gọi là *Tệnh Tiên Tôn*, *Lệnh Thái Phu Nhân*, gọi cha mẹ quá cố của mình thì là *Tiên Nghiêm Tiên Từ*,... Gọi bề dưới quá cố không cần thêm chữ, chỉ nói “*Mỗ Huynh trước đây*” là được, gọi bề dưới

quá cố của mình thì lại thêm chữ “đã mất” hoặc “[ai đó] trước đây” là được.

11. Gọi chồng của cô và cô (chị em gái bố) của người khác là *Lệnh Cô Trượng*, *Lệnh Cô Mẫu*. Xưng chồng cô và cô của mình với người thì gọi là *Gia Cô Trượng* *Cô Mẫu*. Gặp chồng cô và cô của người thì gọi là *Lão Tiên Sinh*, *Lão Thái Thái*; thân thiết thì có thể xưng *Lão Bá* và *Lão Bá Mẫu*.

12. Gọi cậu, mợ là *Lệnh Mẫu Cữu* và *Lệnh Cữu Mẫu*. Xưng cậu mợ của mình với người thì gọi là *Gia Mẫu Cữu*, *Gia Cữu Mẫu*. Gặp cậu mợ của người thì xưng hô như vậy.

13. Gọi bố vợ mẹ vợ của người là *Lệnh Nhạc* *Lệnh Nhạc Mẫu*. Xưng bố vợ mẹ vợ của mình với người là *Gia Nhạc* *Gia Nhạc Mẫu*. Gặp cha mẹ vợ của người thì cũng gọi như vậy.

14. Gọi cháu nội của người là *Nội Diệt*. Gọi cháu ngoại của người là *Lệnh Sanh*. Gọi con rể của người là *Lệnh Tế*. Xưng cháu nội, cháu ngoại, con rể của mình với người thì gọi là *Tệ Nội Diệt*, *Xá Sanh*, *Tiểu Tế*.

15. Gọi người thân bạn bè của người khác là *Lệnh Thân*, *Quý Hữu*. Xưng người thân của mình với người thì gọi là *Xá Thân Tệ Hữu*.

16. Gọi Thầy của người là *Lệnh Sư*, học trò là *Lệnh Cao Túc*. Xưng Thầy mình với người thì gọi là *Nghiệp Sư*. Gọi học trò của mình là *Tệ Đồ*. Tự gọi Thầy thì là *Phu Tử* hoặc *Ngô Sư*. Tự xưng là *Thọ Nghiệp*, hoặc là *Môn Sinh*.

17. Gọi cấp trên của người là *Quý Trưởng gì gì đó* (*các sở ban ngành, v.v..*). Gọi cấp dưới của người là *Quý Bộ Hạ* hoặc *Quý Thuộc*. Xưng cấp trên của mình với người là *Tệ Trưởng gì gì đó*, gọi cấp dưới của mình

là *Tệ Đồng Sự* hoặc *Tệ Thuộc*, gọi họ hoặc chức vụ của người ta cũng được.

18. Gọi chủ nhân của người là *Quý Thượng*, gọi người làm thuê là *Tôn Ký*. Xưng chủ nhân của mình với người gọi là *Tệ thượng*, xưng người làm của mình là *Tiểu Giới*.

NÓI THÊM:

1. Chỉ mỗi việc xưng hô vốn rất phức tạp, tập quán các nơi, xưng hô khi gặp mặt trực tiếp, đa số là không như nhau, vì vậy khó chép lại hết. Sách này chỉ trích ra những điều trong đối ngoại giao tế thường dùng.

2. Giữa những người thân thích, xưng hô càng vi tế hơn, mỗi một chữ sai sẽ khiến người cười chê. Ở đây chỉ soạn ra những điều quan trọng thường sử dụng, vì thế không ghi chép tỉ mỉ.

BÀI CA NGƯỜI TỐT CỦA LÃ TÂN NGÔ

Ông tên Khôn, tự Thúc Giản, người Ninh Lăng, là tiến sĩ năm Gia Tĩnh nhà Minh, làm quan đến chức Thiếu Tư Khấu.

Hoàng Mưu xét rằng, người ta ai cũng biết yêu mến ngưỡng mộ người tốt, mà rắp tâm hành sự. Thỉnh thoảng gần với người không tốt. Nay liệt kê ra từng điều, ai là người tốt, ai là người không tốt, tùy việc có thể thấy được. Kẻ có chí mỗi tháng tự soi xét, có thể tự phản tỉnh được vậy

◎ Trời đất sanh vạn vật, chỉ có con người là quý nhất. Trong con người có người tốt, càng vượt bậc trong loài người.

◎ Người tốt trước tiên phải trung tín, người tốt xem trọng hiếu đễ. Người tốt biết liêm sỉ, người tốt giữ lễ nghĩa.

◎ Người tốt không nghiện rượu, người tốt không luyến kỹ nữ. Người tốt không đánh bạc, người tốt không chuộng thói nóng nảy.

◎ Người tốt không ỷ vào sự giàu có, người tốt không cậy thế. Người tốt không nợ thuế lương thực, người tốt không xâm lấn đất đai.

◎ Người tốt không xúi giục, người tốt không đổ ky. Người tốt không nói dối, người tốt không đùa giỡn vô độ.

◎ Người tốt không có lời rảnh rỗi, người tốt không chê bai bàn tán. Người tốt không có bạn bè tồi, người tốt không tụ tập lêu lổng.

◎ Người tốt không quê kệch thô lỗ, người tốt không điên cuồng làm càn. Người tốt không lười biếng, người tốt không tiêu pha bừa bãi.

◎ Người tốt không nhẹ dạ hời hợt, người tốt không xa hoa tráng lệ. Người tốt không lời thêu lách thích, người tốt không lập dị kỳ quái.

◎ Người tốt không cậy mạnh bạo ngược, người tốt không ám muội. Người tốt cứu lúc hoạn nạn, người tốt ban ân huệ.

◎ Người tốt làm điều thuận tiện, người tốt nhường nhịn sự tiện lợi. Người ác mắng người tốt, người tốt không đáp trả.

◎ Người ác đánh người tốt, người tốt chỉ trốn tránh. Bất kể người lớn kẻ nhỏ, người tốt không đắc tội.

◎ Bất kể việc lớn việc nhỏ, người tốt hợp thiên lý. Người giàu làm người tốt, công đức ngấm lan đến đời sau.

◎ Người tôn quý làm người tốt, xóm làng không chửi rủa. Người nghèo làm người tốt, nói chi đến ngàn khoảnh đất.

◎ Người hèn mọn làm người tốt, không đếm xỉa đến sự tôn quý của vương hầu. Thiếu niên làm người tốt, đức vọng sánh ngang với bậc tiền bối.

◎ Người già làm người tốt, che khuất hết tội lỗi một đời. Kẻ yếu đuối làm người tốt, kẻ mạnh mẽ tự xấu hổ.

◎ Người ác làm người tốt, thanh danh nặng hơn ngàn lần. Người tốt là báu vật của xóm làng, người tốt là điềm lành của quốc gia.

◎ Người tốt làm cảm động quỷ thần, người tốt làm cảm ứng trời đất. Không uống một kiếp làm người, thay trời xả được cơn giận.

Than ôi, trăm năm một đi mãi không trở lại, chớ làm người ác sống ở thế gian.

Thực hiện: Trang web Tịnh Không Lão Pháp Sư Chuyên Tập

(amtb.tw)

Cẩn dịch: Hoàng Anh Việt – Trang web tiếng Việt: amtbvn.org